TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ

Số: 42/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Lộc, ngày 05 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Quốc T - Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

* *Bị đơn*: Chị Trần Thị D - Sinh năm: 1989;

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố P, trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Kh, xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, anh Nguyễn Quốc T và bị đơn, chị Trần Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** ***Về hôn nhân:*** Anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Thị D đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng thống nhất, thỏa thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

***** ***Về con chung:*** Anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Thị D đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, vợ chồng chúng tôi có 02 con chung, tên là Nguyễn Quốc Đức (Giới tính: Nam), sinh ngày 16/10/2008 và Nguyễn Thị Mỹ Tâm (Giới tính: Nữ), sinh ngày 26/4/2012; Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Thị D đều có ý kiến chung thống nhất và theo nguyện vọng của cháu Đức, Tâm, là: Giao cả 02 cháu Nguyễn Quốc Đức (Giới tính: Nam), sinh ngày 16/10/2008 và Nguyễn Thị Mỹ Tâm (Giới tính: Nữ), sinh ngày 26/4/2012 cho anh Nguyễn Quốc T (bố đẻ 02 cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đức và Tâm thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị D chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được phép ngăn cản chị Duyên thực hiện quyền này.

Anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Thị D đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

***** *Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác*: Anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Thị D đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

***** *Về án phí:* Anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Thị D đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; Anh Nguyễn Quốc T chịu toàn bộ tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng anh Tuấn đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004708, ngày 08/6/2022. Trả lại cho anh Nguyễn Quốc T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Chị Trần Thị D không phải nộp tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn V,
huyện V, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn